

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 06/2024/HS-ST

Ngày: 25-01-2024.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Thạch.

2. Ông Đặng Thanh Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Sử Ngọc Quân, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Du, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 và 25 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2023/HSST ngày 26 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Đình T, sinh ngày: 03-9-1994, tại Tây Ninh; nơi cư trú: Thôn 3, xã Quảng Hòa, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình B, sinh năm: 1972 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1970; vợ Bùi Thị T, sinh năm: 1997; con 01 người sinh năm 2021; tiền án: Tại bản án số 72/2020/HS-ST, ngày 27/3/2023, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk áp dụng khoản 1 Điều 201; Điều 36; điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”; tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Dương Thị Cẩm T, sinh năm: 1992; nơi cư trú: Ấp Bàu Lùn, xã Bình Minh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; tạm trú: Khu phố Long Trung, phường Long Thành Trung, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

+ Bà Trần Thị P, sinh năm: 1967; nơi cư trú: Ấp Thanh Hòa, xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ, ngày 10/5/2023, Công an phường Long Thành Trung, thị xã Hoà Thành phát hiện Phạm Đình T có hành vi thu tiền vay trả góp của bà Dương Thị Cẩm T, sinh năm 1992, ngụ khu phố Long Trung, phường Long Thành Trung, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh nên lập biên bản vi phạm hành chính đối với T, thu giữ của T số tiền 600.000 đồng và một số tài sản khác có liên quan. Qua điều tra, T khai nhận:

Vào khoảng giữa tháng 4 năm 2023, Phạm Đình T đã bị kết án về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, chưa được xoá án tích, tiếp tục đến địa bàn tỉnh Tây Ninh cho người dân vay tiền với lãi suất cao. Thông qua mạng xã hội Facebook, T tạo tài khoản tên “Cho vay tiền góp Tây Ninh” và đăng thông tin cho vay, nếu ai có nhu cầu thì nhắn tin qua Facebook hoặc qua số điện thoại 08199689785 của T. Khi người vay liên hệ, T sẽ gặp trực tiếp để xem nhà, nơi làm việc và khả năng kinh tế của người vay, nếu thấy đủ khả năng trả nợ sẽ cho vay tiền. T cho vay với cách thức như sau: Số tiền cho một người vay dao động từ 5.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng, T sẽ lấy trước số tiền góp ngày đầu và ngày cuối cùng, với khoản phí cho vay từ 5-10% trên tổng số tiền vay. Sau khi trừ 02 ngày tiền góp và tiền phí, T sẽ chuyển số tiền cho vay còn lại cho người vay thông qua tài khoản ngân hàng Techcombank số 19038890970018 do Phạm Tuấn Đ đứng tên (tài khoản này do T mua trên mạng). Hình thức thu tiền góp hàng ngày là T sẽ đến gặp thu tiền trực tiếp từ người vay hoặc người vay chuyển tiền qua tài khoản 19038890970018 cho T. Người vay phải trả góp tiền lãi và tiền gốc tùy thuộc vào số ngày thoả thuận giữa T và người vay với mức lãi suất tương ứng từ 365% đến 451,9%/năm.

Ngày 07/5/2023 T đã cho 02 người vay tiền, cụ thể như sau:

Bà Trần Thị P, sinh năm 1967, ngụ ấp Thanh Hoà, xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh (bán cà phê tại khu vực xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu) vay số tiền 5.000.000 đồng, góp 25 ngày, mỗi ngày góp 250.000 đồng, lãi suất 365%/năm, cao gấp 18,2 lần mức lãi suất quy định. Bà P đã trả được 05 ngày với số tiền 1.250.000 đồng, trong đó tiền gốc 1.000.000 đồng, tiền lãi 250.000 đồng (lãi cho phép 69.415 đồng, lãi suất trái phép 180.585 đồng) và đã trả tiền phí 250.000 đồng. Số tiền T thu lợi bất chính là 430.585 đồng. Sau khi bị phát hiện, T đã đến gặp bà P lấy số tiền gốc 3.000.000 đồng. Số tiền còn lại, T không yêu cầu bà P trả.

Chị Dương Thị Cẩm T vay 15.000.000 đồng, góp 21 ngày, mỗi ngày góp 900.000 đồng, lãi suất 451,9%/năm, cao gấp 22,5 lần mức lãi suất quy định. Sau đó, T yêu cầu chị T viết giấy nợ, chị T viết xong chụp hình gửi qua mạng xã hội Zalo cho T. Chị T đã trả tiền được 04 ngày với số tiền là 3.600.000 đồng, trong đó tiền gốc là 2.857.143 đồng, tiền lãi 742.857 đồng (lãi suất cho phép 166.600 đồng,

lãi suất trái phép là 576.257 đồng) và đã trả tiền phí 1.500.000 đồng. Số tiền T thu lợi bất chính là 2.076.257 đồng.

Ngoài ra, còn có 10 người khác vay tiền của T nhưng Cơ quan điều tra chưa xác định được địa chỉ nên không làm việc được.

Quá trình điều tra, bị can đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

* Kết luận giám định số 1215/KL-KTHS ngày 03/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Số tiền 600.000 đồng cần giám định là tiền thật.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Có bảng kê kèm theo.

* Qua xác minh, bị can không có tài sản nên không kê biên.

Tại bản cáo trạng số: 78/CT-VKSHT ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành đã truy tố bị cáo Phạm Đình T về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Đình T phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Đình T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo T từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Đình T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo T nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết mình có tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Phạm Đình T đã bị kết án về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, chưa được xóa án tích. Trong ngày 07/5/2023, tại

phường Long Thành Trung, thị xã Hoà Thành và xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, T tiếp tục thực hiện hành vi cho 02 người khác vay tiền với mức lãi suất từ 365%/năm đến 451,9%/năm vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính 2.506.842 đồng. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Đình T phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, Hành vi của Phạm Đình T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, gây mất an ninh, trật tự, trị an xã hội tại địa phương nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã thực hiện. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo T về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Tòa án cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và phòng chống tội phạm. Khi nghị án Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Không có do tiền án của bị cáo T là căn cứ để truy tố trong lần phạm tội này.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Theo bản án số 72/2023/HSST ngày 27-3-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo T 01 năm 06 tháng tù cải tạo không giam giữ về tội “cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, bị cáo chưa chấp hành xong bản án. Do đó, cần áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với bị cáo. Theo bản án số 72/2023/HSST của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk thì bị cáo phải chấp hành 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo đã chấp hành được 07 tháng 29 ngày cải tạo không giam giữ (tính từ ngày chấp hành án 26/5/2023 cho đến ngày xét xử 25/01/2024). Như vậy, bị cáo T còn phải chấp hành án 10 tháng 01 ngày cải tạo không giam giữ.

[7] Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo T số tiền 50.000.000 đồng.

[8] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Bị cáo T cho bà P vay 5.000.000 đồng. Bị cáo T đã giữ lại 750.000 đồng, nhận tiền góp được 750.000 đồng, bà P đã trả cho Tùng 3.000.000 đồng. Bị cáo Tùng đã giữ và nhận của bà P 4.500.000 đồng. Bà P còn nợ bị cáo Tùng tiền gốc chưa trả là 500.000 đồng; Bị cáo T cho bà T vay 15.000.000 đồng. Bị cáo T đã giữ lại 3.300.000 đồng, nhận tiền góp được 1.800.000 đồng. Bị cáo T đã giữ và nhận của bà T là 5.100.000 đồng. Bà T còn nợ bị cáo T tiền gốc chưa trả là 9.900.000 đồng. Tổng cộng bị cáo T đã giữ và nhận của bà T, bà P số tiền 4.500.000 đồng + 5.100.000 đồng là

9.600.000 đồng. Trừ vào số tiền công an thu giữ của bị cáo 500.000 đồng. Buộc bị cáo T phải nộp 9.100.000 đồng; bà T nộp lại 9.900.000 đồng bà P nộp lại 500.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, có số imei: 352711/04/075091/7 (kiểm tra sau thân máy), gắn sim nhãn hiệu Vinaphone có số: 89840200011462645910, tình trạng máy và sim đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu bạc, có số imei: 355685073076084 (kiểm tra màn hình), gắn sim nhãn hiệu Viettel có số: 8984048000903093466, tình trạng máy và sim đã qua sử dụng.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SIRUS, biển số 70L508379, màu đen-bạc, số máy: 5C64043380, số khung: RLCS5C6408Y043380 (đã qua sử dụng).

+ Tiền Việt Nam 500.000 (năm trăm ngàn) đồng.

- Trả lại cho bị cáo T 100.000 (một trăm ngàn) đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Còn 10 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác vay tiền của T nhưng Cơ quan điều tra chưa xác định được địa chỉ nên không làm việc được.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Đình T phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Xử phạt:

- Bị cáo Phạm Đình T 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ.

- Tổng hợp với hình phạt 10 tháng 01 ngày cải tạo không giam giữ của bản án số 72/2023/HS-ST ngày 27-3-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Buộc bị cáo T chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 02 (hai) năm 10 (mười) tháng 01 (một) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Phạm Đình T cho Ủy ban nhân dân xã Quảng Hòa, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Quảng Hòa, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án Hình sự.

- Miễn khẩu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo Phạm Đình T.

2. Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 201 của Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Phạm Đình T số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Buộc bị cáo Phạm Đình T nộp lại số tiền truy thu khác là 9.100.000 (chín triệu một trăm ngàn) đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Buộc bà Dương Thị Cẩm T nộp lại số tiền 9.900.000 (chín triệu chín trăm ngàn) đồng để sung công quỹ nhà nước.

- Buộc bà Trần Thị P nộp lại số tiền 500.000 (năm trăm ngàn) đồng để sung công quỹ nhà nước.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, có số imei: 352711/04/075091/7 (kiểm tra sau thân máy), gắn sim nhãn hiệu Vinaphone có số: 89840200011462645910, tình trạng máy và sim đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu bạc, có số imei: 355685073076084 (kiểm tra màn hình), gắn sim nhãn hiệu Viettel có số: 8984048000903093466, tình trạng máy và sim đã qua sử dụng.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SIRUS, biển số 70L508379, màu đen-bạc, số máy: 5C64043380, số khung: RLCS5C6408Y043380 (đã qua sử dụng).

+ Tiền Việt Nam 500.000 (năm trăm ngàn) đồng.

- Trả lại cho bị cáo T 100.000 (một trăm ngàn) đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Đình T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho các bị cáo, đương sự biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSND. thị xã Hòa Thành;
- CCTHADS. thị xã Hòa Thành;
- Đội ĐTTP về TTATXH;
- Đội PV 27;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Những người TGTT. khác;
- Công an xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Sở tư pháp (PQLL);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Dương Thị Bích Hằng

